

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 674/QĐ-CDQN ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Quảng Nam)

<b>Tên ngành/nghề:</b>	<b>MỘC XÂY DỰNG VÀ TRANG TRÍ NỘI THẤT</b>
<b>Mã ngành/nghề:</b>	5580210
<b>Trình độ đào tạo:</b>	Trung cấp
<b>Hình thức đào tạo:</b>	Chính quy
<b>Đối tượng tuyển sinh:</b>	Tốt nghiệp THCS hoặc tương đương
<b>Thời gian đào tạo:</b>	2 năm

### 1. Mục tiêu đào tạo

#### 1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo người lao động có phẩm chất đạo đức, có ý thức về chính trị, có sức khỏe, có kiến thức và kỹ năng thực hành nghề Mộc xây dựng và trang trí nội thất, có khả năng ứng dụng các kiến thức được đào tạo vào các hoạt động sản xuất và đời sống, có khả năng tự học để nâng cao trình độ và có thể học tiếp lên các bậc cao hơn để đáp ứng nhu cầu nhân lực ngày càng cao của xã hội.

Sau khi hoàn thành khóa học, người học có khả năng tự tìm kiếm việc làm hoặc khởi nghiệp kinh doanh theo nghề đào tạo và được cấp bằng tốt nghiệp trung cấp với trình độ bậc 4 trong khung trình độ quốc gia Việt Nam.

#### 1.2. Mục tiêu cụ thể

##### 1.2.1. Kiến thức

- Trình bày được kiến thức cơ bản về vẽ kỹ thuật;
- Mô tả được tính chất cơ lý của gỗ và đặc tính của các loại nguyên vật liệu khác thường dùng trong nghề Mộc xây dựng và trang trí nội thất;
- Nêu được kỹ thuật an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp trong sản xuất;
- Trình bày được một số kiến thức cơ bản về điện kỹ thuật, tính năng tác dụng của thiết bị điện thông thường;
- Nêu được công dụng, cách sử dụng dụng cụ thủ công dùng trong sản xuất đồ mộc;
- Trình bày được công dụng, cấu tạo, nguyên lý hoạt động và quy trình hành vận các loại máy chế biến gỗ và một số thiết bị chuyên dụng trong nghề mộc xây dựng và trang trí nội thất;
- Trình bày được quy trình trang sức bề mặt sản phẩm mộc.

##### 1.2.2. Kỹ năng

- Nhận biết được các loại gỗ thường dùng trong sản xuất đồ mộc xây dựng và trang trí nội thất;
- Chọn gỗ và các nguyên vật liệu khác phù hợp với yêu cầu của sản phẩm mộc;
- Đọc được bản vẽ tổng thể và bản vẽ chi tiết của nghề mộc xây dựng và trang trí nội thất;
- Sử dụng thành thạo các dụng cụ thủ công và máy chế biến gỗ để gia công các sản phẩm mộc dân dụng;

- Gia công được các sản phẩm mộc gắn liền với các công trình xây dựng như: khuôn cửa, cánh cửa, ván khuôn, cầu thang, tủ bếp, tủ tường, ván ốp lát dầm sàn trần tường, sườn mái dốc đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật.

### 1.2.3. Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm

- Có ý thức và tác phong nghề nghiệp đúng chuẩn mực, có năng lực thực hiện công việc được giao; phương pháp làm việc khoa học, biết phân tích và giải quyết các vấn đề mới về lĩnh vực chuyên môn nghề;

- Gắn bó nghề nghiệp; nghiêm chỉnh chấp hành quy chế, quy định của cơ quan, doanh nghiệp, nơi đang công tác với ý thức tổ chức kỉ luật và tinh thần trách nhiệm cao trong công việc;

- Lập được các biện pháp an toàn và đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động trong quá trình làm việc; có ý thức trách nhiệm công dân, thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, sẵn sàng nhận nhiệm vụ; tự tin, cầu tiến trong công việc; hợp tác, thân thiện, khiêm tốn trong các mối quan hệ;

- Tự chịu trách nhiệm về chất lượng đối với kết quả công việc, sản phẩm do mình đảm nhiệm theo các tiêu chuẩn và chịu một phần trách nhiệm đối với kết quả công việc, sản phẩm của tổ, nhóm;

### 1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

- Làm kỹ thuật viên thực hiện các công việc của nghề Mộc xây dựng và trang trí nội thất thuộc các công ty, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất đồ mộc;

- Tự tổ chức tổ/nhóm thợ thực hiện các công việc của nghề;

- Giáo viên trong các cơ sở đào tạo nghề.

## 2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số môn học, mô đun: 23

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 55 tín chỉ/1440 giờ

- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 255 giờ

- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1.125 giờ

- Khối lượng các môn học, mô đun bổ trợ: 60 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 375 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 976 giờ; Kiểm tra: 89 giờ

## 3. Nội dung chương trình

Mã môn học, mô-đun	Tên môn học, mô-đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ bài tập/ thảo luận	Kiểm tra
<b>I</b>	<b>Các môn học chung</b>	<b>12</b>	<b>255</b>	<b>94</b>	<b>148</b>	<b>13</b>
MHT 01	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2
MHT 02	Pháp luật	1	15	9	5	1
MHT 03	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
MHT 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	2	45	21	21	3

Mã môn học, mô-đun	Tên môn học, mô-đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ bài tập/ thảo luận	Kiểm tra
MHT 05	Tin học	2	45	15	29	1
MHT 06.1	Tiếng Anh 1	2	45	15	28	2
MHT06.2	Tiếng Anh 2	2	45	15	28	2
<b>II</b>	<b>Các môn học, mô-đun chuyên môn ngành, nghề</b>	<b>39</b>	<b>1125</b>	<b>281</b>	<b>828</b>	<b>76</b>
<b>II.1</b>	<b>Môn học, mô-đun cơ sở</b>	<b>6</b>	<b>150</b>	<b>74</b>	<b>70</b>	<b>6</b>
MHTMX07	Vẽ kỹ thuật	2	45	13	30	2
MHTMX 08	An toàn lao động	1	30	15	14	1
MHTMX 09	Điện kỹ thuật	1	30	15	14	1
MHTMX 10	Vật liệu xây dựng	1	30	17	12	1
MHTMX 11	Tổ chức sản xuất	1	15	14	0	1
<b>II.2</b>	<b>Các môn học, mô-đun chuyên môn ngành, nghề</b>	<b>28</b>	<b>855</b>	<b>152</b>	<b>646</b>	<b>57</b>
MĐTMX 12	Chuẩn bị nguyên vật liệu	2	45	12	27	6
MĐTMX 13	Pha phối	3	80	22	50	8
MĐTMX 14	Gia công mặt phẳng, mặt cong	3	80	15	57	8
MĐTMX 15	Gia công mối ghép mộng	3	80	20	52	8
MĐTMX 16	Hoàn thiện bề mặt sản phẩm	2	60	12	44	4
MĐTMX 17	Gia công khuôn cửa, cánh cửa	3	80	20	53	7
MĐTMX 18	Ốp lát dầm, sàn, trần, tường	3	80	14	58	8
MĐTMX 19	Gia công tủ bếp	3	80	25	47	8
MĐTMX 21	Thực tập tốt nghiệp	6	270	12	258	
<b>II.3</b>	<b>Môn học, mô-đun tự chọn</b>	<b>5</b>	<b>120</b>	<b>20</b>	<b>90</b>	<b>10</b>
MĐTMX 20	Đóng đồ mộc	5	120	20	90	10
MĐTMX 20	Làm sườn mái dốc	5	120	20	90	10
MĐTMX 20	Làm cầu thang	5	120	20	90	10
<b>III</b>	<b>Môn học, mô-đun bổ trợ</b>	<b>4</b>	<b>60</b>	<b>35</b>	<b>22</b>	<b>3</b>
MHB01	Kỹ năng mềm	2	30	20	9	1
MHB03	Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả	2	30	15	13	2
<b>Tổng cộng</b>		<b>55</b>	<b>1.440</b>	<b>375</b>	<b>976</b>	<b>89</b>

#### 4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Các môn học chung bắt buộc thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

a) Để học sinh có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, Nhà trường bố trí cho người học tự học và tham quan, học tập, thực tập tại một số doanh nghiệp, công ty, khu công nghiệp, khu chế xuất;

b) Để giáo dục đạo đức, truyền thống, mở rộng nhận thức về văn hóa xã hội, Nhà trường bố trí cho người học tham quan một số di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng, mời Hội cựu chiến binh địa phương giáo dục, tham gia các hoạt động xã hội do Đoàn trường chủ trì;

c) Bố trí người học tham gia học các chương trình đào tạo về SKSS/SKTD/HIV,

d) Thời gian cho hoạt động ngoại khóa được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khóa vào thời điểm thích hợp.

Số TT	Hoạt động ngoại khóa	Hình thức	Thời gian	Mục tiêu
1	Chính trị đầu khóa	Tập trung	Sau khi nhập học	Phổ biến các quy chế đào tạo theo luật giáo dục nghề nghiệp. Nội quy, quy chế của trường, phân lớp và làm quen với giáo viên chủ nhiệm/ cố vấn học tập
2	Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, dã ngoại	Cá nhân, nhóm thực hiện hoặc tập thể	Vào các ngày lễ lớn trong năm và các sự kiện của Nhà trường	Rèn luyện cho người học các kỹ năng mềm, Nâng cao năng lực giao tiếp, làm việc nhóm. Rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật, lòng yêu nghề.
3	Tham quan các cơ sở sản xuất	Tập trung nhóm	Cuối năm học	Nhận thức đầy đủ về nghề, tìm kiếm cơ hội việc làm
4	Đọc và tra cứu sách, tài liệu thư viện	Cá nhân	Ngoài thời gian học tập	Nghiên cứu bổ sung các kiến thức chuyên môn Tìm kiếm thông tin nghề nghiệp trên internet
5	Tham gia các khóa tập huấn về kỹ năng mềm	Tập trung	Ngoài thời gian học tập	Rèn luyện cho người học các kỹ năng mềm, Nâng cao năng lực giao tiếp, làm việc nhóm. Kỹ năng trả lời phỏng vấn khi xin việc làm.
6	Học chương trình đào tạo SKSS/SKTD/HIV	Tập trung	Tuần đầu tiên sau khi nhập học	Trang bị, bổ sung kiến thức và kỹ năng về sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục và phòng HIV cho người học qua đó người học có thể

Số TT	Hoạt động ngoại khóa	Hình thức	Thời gian	Mục tiêu
				chủ động phòng tránh hậu quả không mong muốn, góp phần bảo vệ sức khỏe về thể chất và tinh thần cho người học.

#### 4.3. Hướng dẫn tổ chức thi kết thúc môn học, mô - đun:

a) Thi kết thúc môn học, mô-đun được thực hiện tại trường, phân hiệu, địa điểm đào tạo của trường; đơn vị liên kết đào tạo hoặc tại doanh nghiệp; được thực hiện trực tiếp hoặc trực tuyến khi đáp ứng được các điều kiện cho việc tổ chức thi;

b) Thi kết thúc môn học, mô-đun được thực hiện một hoặc nhiều lần sau khi học xong môn học, mô-đun hoặc cuối mỗi học kỳ;

c) Lịch thi kết thúc môn học, mô-đun phải được thông báo trước kỳ thi ít nhất 02 tuần. Từng môn học, mô-đun được tổ chức thi riêng biệt, không bố trí thi ghép một số môn học, mô-đun trong cùng một buổi thi của một người học;

d) Danh sách người học đủ hoặc không đủ điều kiện dự thi có nêu rõ lý do; danh sách địa điểm thi phải được công bố công khai trước ngày thi ít nhất 03 ngày làm việc;

đ) Người học tham gia kỳ thi phải được phổ biến về quyền hạn, nhiệm vụ, nghĩa vụ của mình trong kỳ thi;

e) Hình thức thi kết thúc môn học, mô-đun có thể là thi viết, vấn đáp, trắc nghiệm, thực hành, bài tập lớn, tiểu luận, bảo vệ kết quả thực tập theo chuyên đề hoặc kết hợp giữa các hình thức trên;

g) Thời gian làm bài thi đối với mỗi bài thi viết từ 60 đến 120 phút, thời gian thi đối với các hình thức thi khác hoặc thời gian thi với các môn học, mô-đun có tính đặc thù của ngành, nghề đào tạo hoặc thời gian thi trực tuyến do hiệu trưởng quyết định;

h) Đối với hình thức thi viết, mỗi phòng thi bố trí ít nhất hai cán bộ coi thi và không bố trí quá 50 người dự thi; người dự thi phải được bố trí theo số báo danh. Đối với hình thức thi khác, hiệu trưởng quyết định việc bố trí phòng thi và các nội dung liên quan khác;

i) Thi kết thúc môn học, mô-đun bằng hình thức trực tuyến được thực hiện khi đáp ứng được các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo; hệ thống hạ tầng, thiết bị công nghệ thông tin. Hiệu trưởng quy định cụ thể về hình thức và quy trình tổ chức thi nhằm bảo đảm đánh giá chính xác, khách quan kết quả học tập của người học và chống được gian lận trong quá trình thi. Diễn biến của buổi thi trực tuyến phải được ghi hình, ghi âm và xuất in kết quả bài thi để lưu trữ theo quy định.

#### 4.4. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp:

a) Kết thúc khóa học, hoặc khi người học tích lũy đủ số mô-đun, tín chỉ theo quy định trong chương trình, Hiệu trưởng thành lập Hội đồng xét tốt nghiệp cho người học.

b) Người học được công nhận tốt nghiệp khi đủ các điều kiện sau:

- Tích lũy đủ số mô-đun, tín chỉ quy định của chương trình;
- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học theo thang điểm 4 đạt từ 2,0 trở lên;
- Hoàn thành các yêu cầu bắt buộc khác theo quy định của chương trình;
- Không trong thời gian bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập có thời hạn trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
- Có đơn đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn so với thời gian của chương trình.

#### 4.5. Các chú ý khác:

Về địa điểm đào tạo: Được thực hiện tại trường đối với các nội dung lý thuyết, thực hành theo kế hoạch đào tạo. Đối với một số mô-đun chuyên môn nghề nhà trường xây dựng kế hoạch thực hành tại các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp trên địa bàn trong và ngoài tỉnh, qua đó giúp người học từng bước tiếp cận với thực tế sản xuất, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp. / *Phan*



**PGS. TS. Vũ Thị Phương Anh**